TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 5 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚCC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ca Dá Thị Lính
2. Ông Trương Thọ Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện BA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA tham gia phiên tòa: Ông Thành Chế Trọng Triết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án huyện BA, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX- ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1991 (Có mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã PĐ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình D sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa ngày 13/7/2010, đến năm 2017 hai người chuyển về làm ăn sinh sống tại thôn TL, xã PĐ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận thường xuyên xảy ra cãi nhau, do tính tình không hợp, hiện nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, vì vậy chị Hà làm đơn xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình D.

- Về con chung: Chị Hà và anh Duy có ba người con chung là cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 22/11/2010, Cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 21/3/2017 và cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 21/3/2017. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị Hà, nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị Hà xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chị không yêu cầu anh Duy phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về phần tài sản chung và nợ: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện BA đã nhiều lần gửi giấy báo triệu tập anh Nguyễn Đình D đến giải quyết vụ, việc ly hôn với chị Hà, nhưng anh Duy không chấp hành giấy triệu tập nhiều lần vắng mặt không có lý do. Biên bản xác minh ngày 14/01/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã PĐ cho thấy, hiện nay anh Duy làm nghề lái xe tải vẫn thường xuyên về nhà thăm con, nhưng không chấp hành giấy triệu tập, vì vậy từ ngày 07/01/2022 đến ngày 01/3/2022 Tòa án nhân dân huyện BA đã kết hợp với chính quyền địa phương xã PĐ nhiều lần niêm yết giấy báo và các văn bản tố tụng nơi anh Duy sinh sống để anh biết đến Toà án giải quyết vụ, việc ly hôn với chị Hà. Do anh Duy cố tình vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện BA không lấy được lời khai của anh Duy và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn anh Nguyễn Đình D không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành các quyết định của Tòa án nhiều lần vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Duy là có căn cứ. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn giữa chị Hà và anh Duy, hiện nay hai người đang làm ăn sinh sống tại xã PĐ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BA được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Hà và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Hà và anh Duy sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa ngày 13/7/2010. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận thường xuyên xảy ra cãi nhau do tính tình không hợp, hiện nay hai người đã sông ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đến nay chị Hà có yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hà được ly hôn với anh Duy.

- Về con chung: Chị Hà và anh Duy có ba người con chung là cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 22/11/2010, Cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 21/3/2017 và cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 21/3/2017 và hiện nay các cháu đang ở cùng với chị Hà. Tại phiên tòa chị Hà có yêu cầu xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh Duy phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các

điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hà.

- Về phần tài sản chung và nợ: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí**:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Đặng Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Hà đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Ngày 27/11/2021 chị Đặng Thị Thanh H làm đơn đến Tòa án huyện BA xin giải quyết ly hôn với anh anh Nguyễn Đình D, Tòa án huyện BA áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện BA đã nhiều lần gửi giấy báo triệu tập anh Duy đến giải quyết vụ, việc ly hôn với chị Hà, nhưng anh Duy không chấp hành giấy triệu tập nhiều lần vắng mặt không có lý do. Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 01/3/2022 Tòa án huyện BA đã kết hợp với chính quyền địa phương xã PĐ nhiều lần niêm yết giấy báo và các văn bản tố tụng nơi anh Duy sinh sống. Hiện nay anh Duy làm nghề lái xe tải và vẫn thường xuyên về nhà thăm con, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Duy và không tiến hành hòa giải được.

Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt anh Duy là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Nguyễn Đình D sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa ngày 13/7/2010, đến năm 2017 hai người chuyển về làm ăn sinh sống tại thôn TL, xã PĐ. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận thường xuyên xảy ra cãi nhau, do tính tình không hợp, hiện nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng. Đến nay chị Hà có yêu cầu giải quyết ly hôn thì căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hà được ly hôn với anh Duy.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Hà và anh Duy có ba người con chung là cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 22/11/2010, Cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 21/3/2017 và cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 21/3/2017, hiện nay các cháu đang ở cùng với chị Hà. Tại phiên tòa chị Hà có yêu cầu xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh Duy phải cấp dưỡng nuôi con, sự tự nguyện nuôi con của chị Hà là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung, nợ: Chị Hà không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Đặng Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Hà đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Đặng Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Đình D.

2/ Về nuôi con chung: Giao các cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 22/11/2010, cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 21/3/2017 và cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 21/3/2017 cho chị Hà được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hà đã nộp theo biên lai số 00000068 ngày 21/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BA, chị Hà đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện;
-Các đương sự;
- UBND phường Ninh Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA